TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 35/2021/HSST
Ngày 03/6/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hiển.

Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Tiến Th– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Trà Giang- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Dương Thị Th, sinh ngày 01/7/1983 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Hưng Q, xã Trọng Q, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Dương Xuân D, sinh năm 1950 và bà Bùi Thị Th, sinh năm 1954; chồng: Đặng Minh V, sinh năm 1983; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. Đặng Văn Đ, **s**inh ngày 02/8/1973 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Hưng Q, xã Trọng Q, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa (học vấn): 8/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Đặng Xuân Th, sinh năm 1949 và bà Phạm Thị Ng, sinh năm 1954; vợ: Phạm Thị Ng, sinh năm 1973, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

3. Phạm Thanh N, sinh ngày 15/6/1982 tại Thái Bình; nơi cư trú Thôn Hưng Q, xã Trọng Q, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Phạm Minh H, sinh năm 1951 và bà Đào Thị Gi, sinh năm 1954; vợ: Vũ Thị Q, sinh năm 1990; con: Có 03 con, con lớn nhất

sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Chị Đặng Thị L, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn Tràng Q, xã Trọng Q, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo Dương Thị Th khai vào ngày 15/01/2021 có C ở xã Phong Chu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (là bạn của chồng Th) đến nhà chơi và nói với Th có muốn làm kiếm thêm thu nhập thì bán số lô, số đề rồi chuyển bảng cho C, mỗi điểm đề tương ứng 1.000 đồng, mỗi điểm ba càng tương ứng 1.000 đồng Th sẽ được hưởng 17% hoa hồng; mỗi điểm lô tương ứng 22.500 đồng Th sẽ được hưởng 500 đồng hoa hồng. Trước 18 giờ hàng ngày Th sẽ tổng hợp số lô, số đề đã bán ra bảng rồi chụp ảnh gửi qua mạng Zalo cho C. Sau khi có kết quả xổ số miền bắc quay thưởng vào ngày hôm đó, ai mua số đề trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì sẽ được 80.000đồng/1 điểm, ai mua số lô trùng với 02 số cuối của 27 giải thì sẽ được 80.000 đồng/1 điểm, ai mua số 03 càng trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt sẽ được 400.000 đồng/1 điểm. Ngày 23/01/2021, Th có nói chuyện với Phạm Thanh N và Đặng Thị L là mình có bán số lô, số đề nếu có đánh lô, đề thì liên hệ với Th. N đã nói chuyện với Đặng Văn Đ về việc Th có bán số lô, đề.

Hồi 11 giờ 24 phút ngày 24/01/2021, Đặng Văn Đ muốn mua số đề nên đã nhắn tin SMS từ số điện thoại của Đ là 0378535909 đến số điện thoại của Phạm Thanh N là 0987.753.485 nội dung *"De le chan x 150 chan le x 150 dau 0 1 5 8 x 60 bo chap", "chuyển hộ nha"* nghĩa là Đ nhờ N mua các số đề có số đầu lẻ, số sau chẵn gồm 10, 12, 14, 16, 18, 30, 32, 34, 36, 38, 50, 52, 54, 56, 58, 70, 72, 74, 76, 78, 90, 92, 94, 96, 98 mỗ số 150.000 đồng; các số có số đầu chẵn, số sau lẻ gồm: 01, 03, 05, 07, 09, 21, 23, 25, 27, 29, 41, 43, 45, 47, 49, 61, 63, 65, 67, 69, 81, 83, 85, 87, 89 mỗi số 150.000 đồng; các số đề đầu 0, 1, 5, 8 bỏ chập là 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 50, 51, 52, 53, 54, 56, 57, 58, 59, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 89 mỗi số 60.000 đồng. Khi nhận được tin nhắn của Đ thì N hiểu Đ nhờ N mua hộ số đề nên nhắn lại *"ok"* nghĩa là N đồng ý mua số đề hộ Đ. Sau đó N chụp màn hình điện thoại tin nhắn của Đ và N gửi đến tài khoản Zalo của Th, số điện thoại 0901513945, Th hiểu N nhắn tin mua những số đề trên và với số tiền như trên nên nhắn lại *"ok",* nghĩa là Th đã nhận bán những số đề trên cho N. Tổng số tiền Đ nhờ N mua hộ số đề của Th là 9.660.000 đồng nhưng Đ chưa đưa tiền cho N nên N chưa đưa cho Th.

Hồi 17 giờ 38 phút ngày 24/01/2021, Đặng Thị L nhắn tin Mesenger qua mạng xã hội facebook từ tài khoản của L tên "Phuong A" đến tài khoản của Th tên "Thanh D" nội dung: *"Ghi c đầu 1 mỗi con 50k..lô.90..10đ...44.51.99 mỗi con 20k 59..20k",* tức là L mua các số đề đầu 1 gồm 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18,

19 mỗi số 50.000 đồng, số lô 90 mua 10 điểm tương ứng 225.000 đồng, số đề 44, 51, 59, 99 mỗi số 20.000 đồng. Sau khi nhận được tin nhắn của L, Th nhắn tin lại *"ok chị",* nghĩa là Th đã nhận bán những số lô, số đề trên cho L. Tổng số tiền L mua số lô, số đề là 805.000 đồng nhưng L chưa trả tiền cho Th.

Ngoài ra trong ngày 24/01/2021 còn có 04 người đến quán nhà Th uống nước và mua số lô, số đề của Th gồm: Ông C (Th chỉ biết tên là C có đến quán nhà Th uống nước vài lần, Th không biết họ, tuổi, địa chỉ cụ thể) mua các số đề 10, 22, 34, 46, 58, 70, 94 mỗi số 3.000 đồng và số 82 là 4.000 đồng, tổng số tiền ông C mua số đề là 25.000 đồng. Anh Th (Th chỉ biết tên là Th, không biết họ, tuổi, địa chỉ cụ thể) mua các số đề 51 là 100.000 đồng, số 50 là 50.000 đồng, số 52 là 50.000 đồng và số lô 11 là 20 điểm tương ứng 450.000 đồng; tổng số tiền Th mua số lô, số đề là 650.000 đồng. Một người khách vãng lai Th không biết tên, tuổi, địa chỉ mua các số đề 16 là 10.000 đồng, số 36 là 10.000 đồng; đầu 1 gồm các số 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 mỗi số 50.000 đồng, tổng số tiền người này mua số đề là 520.000 đồng. Một người khách vãng lai Th không biết tên, tuổi, địa chỉ mua các số đề đầu 0 gồm các số 00, 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09 mỗi số 5.000 đồng; đầu 1 gồm các số 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 mỗi số 5.000 đồng; các số đề 44, 51, 99 mỗi số 20.000 đồng; số lô 90 là 10 điểm tương ứng 225.000 đồng, số 3 càng 636 là 10.000 đồng; tổng số tiền của người này mua số lô, số đề là 395.000 đồng. Đối với C và Th thì Th có viết cáp nhưng họ không lấy cáp, 02 khách vãng lai Th viết cáp đưa cho họ cầm. Bản thân Th có trực tiếp mua các số đề 10, 22, 34, 46, 58, 70, 94 mỗi số 2.000 đồng, số 82 là 1.000 đồng; tổng số tiền Th mua số đề hết 15.000 đồng. Đến 17 giờ 50 phút Th đang ngồi tổng hợp số lô, số đề vào tờ giấy ô ly Hồng Hà (Th mới tổng hợp được số lô, số đề bán cho C, Th, 02 người khách vãng lai và của Th, chưa tổng hợp được số của L và N) thì bị Công an huyện Đông Hưng bắt quả tang, quản lý của Th: 1.250.000 đồng; 01 tờ giấy có kích thước (25x18)cm, nhãn hiệu Hồng Hà, một mặt có ghi các số lô, số đề; 02 cáp lô, đề; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8, lắp sim số: 0762353063 và 0901513945. Cơ quan điều tra đã triệu tập Đặng Thị L, Phạm Thanh N và Đặng Văn Đ lên làm việc, tiến hành kiểm tra điện thoại của L, N, Đ không có dữ liệu gì liên quan đến hành vi mua số lô, số đề của L; theo L khai sau khi gửi tin nhắn cho Th đã xóa tin, Đ và N khai sau khi biết Th bị bắt đã xóa tin nhắn.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Quản lý của Dương Thị Th: 01 tờ giấy có kích thước (25x18)cm, nhãn hiệu Hồng Hà, một mặt có ghi các số lô, số đề; 02 cáp lô, đề; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8, lắp sim số: 0762353063 và 0901513945 và 1.250.000 đồng, Th tự nguyện giao nộp 355.000 đồng.

- Phạm Thanh N tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime, có số sim 0987.753.485.

- Đặng Văn Đ tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J4 có số sim 0378.536.905 và số tiền 9.660.000 đồng.

- Đặng Thị L giao nộp 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 có số sim 0988092009 và số tiền 805.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Các bị cáo đều Th khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Các bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng.

Bản cáo trạng số 36/CT- VKSĐH ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng truy tố các bị cáo Dương Thị Th, Đặng Văn Đ, Phạm Thanh N về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật như trên và Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Thị Th mức án từ 09 tháng tù đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Phạt tiền bị cáo Phạm Thanh N từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Giao các bị cáo Dương Thị Th và Đặng Văn Đ cho UBND xã Trọng Q, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách và cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Th sẽ phải chịu hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự nếu trong thời gian thử thách bị cáo Th cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Th phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 12.055.000 đồng là tiền các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng để đánh bạc.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8 của bị cáo Th; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime của bị cáo N; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J4 của bị cáo Đ.

- Trả lại cho chị Đặng Thị L 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 và trả lại cho bị cáo Th số tiền 15.000 đồng.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Tranh luận:

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều rất ân hận về hành vi phạm tội của bản thân và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt chính cũng như hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo là chứng cứ buộc tội giữa các bị cáo với nhau và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc do Công an huyện Đông Hưng lập hồi 18 giờ 00 phút ngày 24 tháng 01 năm 2021 tại nhà ở của Dương Thị Th; Biên bản kiểm tra điện thoại; Công văn của Tổng công ty viễn thông Mobiphone và Tập Đ công nghiệp - viễn thông Quân đội; Bảng hạch toán các số lô, số đề tương ứng với số tiền; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Đặng Thị L; Bản ảnh tin nhắn của Phạm Thanh N và Đặng Thị L; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sơ kết luận: Trong ngày 24/01/2021, Đặng Văn Đ có hành vi nhờ Phạm Thanh N mua các số lô, đề của Dương Thị Th với số tiền 9.660.000 đồng. Ngoài ra Dương Thị Th còn bán số lô, số đề cho Đặng Thị L với số tiền 805.000 đồng và 04 người khác không xác định được địa chỉ cụ thể với số tiền là

1.590.000đồng. Tổng số tiền Th đã bán số lô, đề là 12.055.000 đồng. Khi Th đang tổng hợp số lô, số đề vào bảng thì bị Công an huyện Đông Hưng bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Điều 321. Tội Đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm hại đến kinh tế của bản thân và gia đình các bị cáo, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Các bị cáo đều là người có sức khỏe, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ, hậu quả và hành vi do mình thực hiện nhưng vì ham vui, ham muốn vật chất nhất thời dẫn đến việc phạm tội; các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[5] Xét vai trò của các bị cáo thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Th là người bán số lô, số đề nên giữ vai trò thứ nhất, bị cáo Đ là người mua số đề của Th nên giữ vai trò thứ hai, bị cáo N là người giúp Đ mua số đề của Th nên giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

[6] Khi quyết định hình phạt, xét thấy:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều Th khẩn khai báo và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo; Hội đồng xét xử thấy: không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ

và hình phạt tiền như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo được hưởng án treo và cải tạo không giam giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng vào việc đánh bạc và 03 điện thoại di động các bị cáo sử dụng liên lạc với nhau để đánh bạc.

Trả lại cho chị Đặng Thị L 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 và trả lại cho bị cáo Th số tiền 15.000 đồng.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Trong vụ án này: Đối với chị Đặng Thị L có hành vi mua số lô, số đề của bị cáo Th số tiền 805.000 đồng, bản thân chị L chưa bị xử phạt hành chính về một trong các hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc, chưa bị kết án về một trong các tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng đã xử phạt hành chính đối với chị L là đúng pháp luật.

Đối với 04 người mua số lô, số đề của Th với số tiền đều dưới 5.000.000 đồng, không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này nên không có căn cứ xác minh xử lý.

Ngoài bán số lô, số đề Th còn tự ghi các số đề với số tiền 15.000 đồng nhưng Th chưa chuyển cho ai nên không có căn cứ xử lý Th về hành vi này.

Theo Th khai nhận, ngày 15/01/2021 có C ở xã Phong Ch, Đông Hưng là bạn của chồng Th đến chơi, sau đó nói với Th bán số lô, số đề rồi tổng hợp chuyển bảng cho C để hưởng hoa hồng. Ngày 24/01/2021 Th mới bắt đầu bán số lô, đề và đang tổng hợp bảng, chưa kịp chuyển cho C thì bị Cơ quan Công an phát hiện thu giữ. Cơ quan điều tra đã triệp tập Bùi Duy C, sinh năm 1983, trú tại: thôn Cổ Xá, xã Phong Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình lên làm việc, tuy nhiên C không thừa nhận, chồng Th là anh Đặng Minh V cũng xác nhận không biết về việc này, Cơ quan điều tra đã tổ chức cho Th và C đối chất nhưng C vẫn không thừa nhận, ngoài lời khai của Th không có tài liệu nào khác chứng minh hành vi của C nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Bùi Duy C.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Dương Thị Th, Đặng Văn Đ, Phạm Thanh N phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Dương Thị Th 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung Dương Thị Th 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Dương Thị Th cho UBND xã Trọng Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 50; khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đặng Văn Đ 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Trọng Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao Đặng Văn Đ cho UBND xã Trọng Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình Đặng Văn Đ có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Trọng Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình trong việc giám sát, giáo dục Đặng Văn Đ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đặng Văn Đ (do bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định).

Phạt bổ sung Đặng Văn Đ 7.000.000 (bảy triệu) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Phạt tiền bị cáo Phạm Thanh N 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung ngân sách Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Thanh N.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự .

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 12.055.000 đồng các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng để đánh bạc.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8 của bị cáo Dương Thị Th; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime của bị cáo Phạm Thanh N; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J4 của bị cáo Đặng Văn Đ.

- Trả lại cho chị Đặng Thị L, sinh năm 1981, trú tại: Thôn Tràng Quan, xã Trọng Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7.

- Trả lại cho bị cáo Dương Thị Th số tiền 15.000 đồng.

(Các vật chứng trên đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 07/5/2021)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Các bị cáo Dương Thị Th, Đặng Văn Đ, Phạm Thanh N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND H.Đông Hưng;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Chi cục THADS H.Đông Hưng;*
- *Công an H.Đông Hưng;*
- *UBND xã Trọng Quan;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, cơ quan.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Kiên Trung